

Checklist for Work

Danh mục kiểm tra đối với hồ sơ xin thị thực dài hạn dành cho diện lao động

Name: _____ (Họ và tên) Passport Number: _____ (Số hộ chiếu)	Purpose of Visit: _____ (Mục đích chuyến đi) Contact No.: _____ (Số điện thoại) E-mail Address: _____ (Địa chỉ email)		
Prepare all the necessary documents listed below before you deliver the application, otherwise the application might be refused by the Embassy of Latvia in China. The required documents have to be translated into English or Latvian in a separate document according to the instructions below. <i>Đương đơn vui lòng chuẩn bị tất cả các giấy tờ được liệt kê sau đây trước khi tiến hành nộp hồ sơ xét duyệt xin thị thực, trong trường hợp thiếu sót giấy tờ, hồ sơ của quý vị có thể bị từ chối bởi Đại sứ quán Latvia tại Trung Quốc. Tất cả giấy tờ yêu cầu phải được dịch sang tiếng Anh hoặc tiếng Latvia một cách riêng biệt theo hướng dẫn sau đây.</i>			
Note: The application material should be placed in the following order <i>Lưu ý: Tất cả giấy tờ phải được sắp xếp đúng theo thứ tự như sau.</i>			
Require documents <i>Hồ sơ yêu cầu</i>	Yes <i>Có</i>	No <i>Không</i>	Remarks <i>Lưu ý</i>
1 Passport or other travel document and one copy of the identification page. Travel document must be valid at least 90 days after the expiration of visa and not older than 10 years. Travel document must have at least two consecutive blank pages. Damaged travel documents cannot be accepted. <i>Hộ chiếu hoặc một bản sao của trang nhận dạng. Hộ chiếu phải có thời hạn ít nhất 90 ngày kể từ ngày hết hạn thị thực và được cấp không quá 10 năm. Hộ chiếu phải có ít nhất 2 trang trống liền kề nhau. Hộ chiếu bị hư hỏng sẽ không được chấp nhận</i>			
Fill out one Visa Application Form per applicant, available online only at: https://epak.pmlp.gov.lv/NVIS.EService001.WebSite/ApplicationMain.aspx Print and sign the Visa Application Form (if minor, signed by either parents or legal guardians), accompanied by one color photograph with the following specifications: passport type, light color background, 45mm × 35mm, dating from the last 6 months.			

2	Note: 2 signatures (3 for MULT visa applications) per applicant are required on the fifth page of printed visa application (top and bottom) <i>Khai đơn xin thị thực cá nhân có sẵn theo đường dẫn dưới đây:</i> https://epak.pmlp.gov.lv/NVIS.EService001.WebSite/ApplicationMain.aspx <i>In và ký tên vào mẫu đơn xin thị thực (nếu đương đơn là trẻ vị thành niên, cần có chữ ký của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp), kèm theo một bức ảnh màu với tỷ lệ yêu cầu sau: ảnh hộ chiếu, nền trắng, 45mm × 35mm, được chụp trong vòng 6 tháng gần nhất.</i> <i>Lưu ý: đơn bao gồm 2 chữ ký (3 chữ ký đối với hồ sơ xin nhập cảnh NHIỀU LẦN) nằm ở trang thứ năm của đơn xin thị thực (trên và dưới trang)</i>			
3	OCMA approved invitation letter with indication of duration is up to 365 days. <i>Thư mời được phê duyệt bởi OCMA trong đó nêu rõ khoảng thời gian lưu trú tối đa 365 ngày.</i>			
4	1) Proof of accommodation: For the intended period of stay. Notes: documents must cover the whole stay in Schengen area. For example: hotel bookings, rental apartment contracts, etc. 2) Flight Reservation: Reservation document must indicate applicant's name, departure city and destination. <i>1) Thông tin chỗ ở: Trong thời gian dự định ở lại. Ghi chú: Giấy tờ phải cung cấp thông tin trong toàn bộ thời gian lưu trú tại khu vực Schengen. Ví dụ: Đặt phòng khách sạn, hợp đồng căn hộ cho thuê, v.v.</i> <i>2) Xác nhận đặt vé máy bay khứ hồi: Giấy tờ phải nêu rõ tên, điểm khởi hành và điểm đến.</i>			

5	Travel medical insurance, original or one copy of the certificate. Handwritten certificates will not be accepted. The name of the insured should be written also in pinyin. Travel insurance must be valid in the Schengen area and for the entire duration of stay in the Schengen area. The insurance must have minimum coverage of 42600 euro and cover costs of any emergency medical treatment and repatriation for medical reasons as well as in case of death repatriation of the deceased. (click here for more information: https://www.mfa.gov.lv/en/consular-information/documents-required-to-apply-for-a-visa/travel-medical-insurance) <i>Bảo hiểm y tế du lịch, bản gốc hoặc một bản sao có dấu chứng nhận. Bản viết tay không được chấp nhận. Bảo hiểm du lịch phải có hiệu lực trong khu vực Schengen và toàn bộ thời gian lưu trú tại khu vực Schengen. Bảo hiểm phải có mức tối thiểu là 42600 Euro, chi trả bất kỳ trường hợp điều trị y tế khẩn cấp và hồi hương vì lý do y tế cũng như trong trường hợp hồi hương tử nạn. (Bấm vào đây để biết thêm thông tin: https://www.mfa.gov.lv/en/consular-information/documents-required-to-apply-for-a-visa/travel-medical-insurance)</i>			
6	Proof of Financial support of the applicant if there is any: Bank statements from the last 3 months, no deposits. 1. Proof of the solvency of the employing company, if the company pays the costs of travel and living; or 2. Proof of the applicant's personal solvency, in case personally covering the costs of travel and living. Bank statement shall be in English or accompanied with the translations into English. Note: In case credit card bank account is provided, please be sure that copy of the card and credit limit are shown. <i>Chứng minh tài chính khác của đương đơn: Sao kê ngân hàng 3 tháng gần nhất, không có tiền gửi.</i> 1. <i>Sao kê thanh toán của công ty, nếu công ty chi trả các chi phí cho chuyến đi và sinh hoạt; Hoặc</i> 2. <i>Sao kê tài khoản cá nhân, trong trường hợp đương đơn tự chi trả chi phí chuyến đi và sinh hoạt.</i>			

	Sao kê ngân hàng với nội dung hoàn toàn bằng tiếng anh hoặc đính kèm với bản dịch sang tiếng anh. <i>Lưu ý: Trong trường hợp cung cấp tài khoản thẻ tín dụng, vui lòng đảm bảo chắc chắn rằng bản photo của thẻ ngân hàng được nộp vào bộ hồ sơ</i>			
7	Offer letter/ Labor Contract that contains the following (if applicable): - the employer name and registration No. - the employee's full name, surname, date of birth, place of birth, Passport No.; - the purpose of travel - the planned time for the visit and the number of entries - the address of the employee's place of residence during his/her visit - the signatories name, surname and position from employer <i>Thư đề nghị/Hợp đồng lao động cung cấp các thông tin sau (Nếu có)</i> - Tên của nhà tuyển dụng và số đăng ký - Tên đầy đủ của người được tuyển dụng, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, số hộ chiếu - Mục đích chuyến đi - Thời gian dự kiến của chuyến đi và số lần nhập cảnh - Địa chỉ nơi người được tuyển dụng lưu trú trong thời gian ở Latvia - Chữ ký, họ tên và vị trí của người tuyển dụng			

Note: The Embassy reserve the right to request additional information/ documentation and, if deemed necessary, to interview the applicant

Lưu ý: Đại sứ quán có quyền yêu cầu tài liệu/thông tin bổ sung và phỏng vấn đương đơn trong trường hợp cần thiết

Inquiry Officer to choose as appropriate:

1. The applicant has confirmed that she/he has no other documents to submit
2. The applicant has submitted the supporting documents above. I have advised him / her that failure to submit all necessary documents may result in the application being refused, but she/he has chosen to proceed with the application.
3. Applicant is aware of insufficient review time and are ready to bear consequences of missed travels, as well as stand ready to provide new documents to support later travels, where it applies.

Nhân viên VFS lựa chọn mục thích hợp:

1. Đương đơn xác nhận không có thêm tài liệu khác để nộp.
2. Đương đơn đã nộp tất cả các giấy tờ cần thiết trên đây. Nhân viên dịch vụ Visa đã thông tin tới đương đơn về việc thiếu các giấy tờ theo danh mục trên có thể dẫn tới việc hồ sơ bị từ chối, nhưng đương đơn đã lựa chọn tiếp tục nộp hồ sơ.
3. Đương đơn đã được thông tin về việc thời gian xét duyệt không đủ và sẵn sàng chịu trách nhiệm về việc lỡ chuyến đi, cũng như sẵn sàng cung cấp các giấy tờ cho chuyến đi mới, nếu được yêu cầu.

VISA Fee (<i>Phí Visa</i>)		NAME OF TRAVEL AGENT (TÊN CỦA ĐƠN VỊ DỊCH VỤ DU LỊCH)	
Service Fee (<i>Phí dịch vụ</i>)		ADDRESS	
Courier Fee (If any) (<i>Phí chuyển phát (nếu có)</i>)		(<i>ĐỊA CHỈ</i>)	
Other Fees (<i>Phí khác</i>)		TEL/ (<i>SỐ ĐIỆN THOẠI</i>)	

Name & Signature of Processing Officer
Tên và chữ ký của Nhân viên xử lý hồ sơ

Date/ Ngày

Applicant's Signature/*Chữ ký đương đơn*